TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững.**

2- Ông **Đào Văn Hiến.**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Xuân Hải –** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

***** Họ và tên: **Trần Văn Tr**, sinh năm 1983; nơi cư trú ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1951 (còn sống) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1953 (còn sống); có vợ tên Lê Ánh Ngọc, sinh năm 1982, gia đình có 08 chị em, bị cáo là con ba trong gia đình; tiền án, tiền sự không; tạm giam ngày 06/10/2020; bị cáo còn đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: **Võ Minh T,** sinh năm: 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

***** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ngô Vũ T**, sinh năm: 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Tr và bị hại Võ Minh T, sinh năm 1987, ngụ ấp H xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là công nhân trong Tổ bảo trì máy của Công ty Tỷ Thạc có địa chỉ ở Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 8 giờ ngày 05/8/2020, T đến phòng làm việc của Tổ bảo trì máy, tầng 4, Công ty Tỷ Thạc để ký tên vào danh sách tăng ca. Lúc này, trong phòng có bị hại Võ Minh T và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, ngụ ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. T hỏi L có ăn thịt chó hay không. Khi nghe T nói vậy, do có mâu thuẫn trong công việc từ trước, Tr nghĩ T muốn chửi mình nên hỏi Tr mày nói ai là chó, rồi hai bên cự cãi qua lại với nhau. Tr và T tiến lại gần nhau thì T dùng chân đạp vào bụng Tr một cái. Tr bị mất đà ngã xuống sàn nhà. Tay phải của Tr chạm vào cây sắt có chiều dài 80cm, đường kính 3,5cm, cân nặng 1,1kg được để dưới sàn. Khi thấy Ttiến lại gần mình, Tr đứng dậy cầm cây sắt bằng tay phải đánh từ phải qua trái một cái trúng vào thái dương trái, một cái trúng vào vùng vai trái, một cái trúng vào vùng lưng của Tú. Lúc này, chị L chứng kiến sự việc truy hô và chạy đến can ngăn nên Tr bỏ đi ra khỏi phòng. T bị thương tích được mọi người đưa đi sơ cứu tại phòng Y tế của Công ty Tỷ Thạc rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị. Ngày 07/8/2020 Túc chuyển đến bệnh viện đa khoa Xuyên Á - Vĩnh Long điều trị đến ngày 15/8/2020 thì xuất viện. Tổng thời gian nằm viện điều trị là 11 ngày, chi phí điều trị là 23.190.631 đồng.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/TgT ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Tháp kết luận Võ Minh T:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm thái dương trái, kích thước trung bình; Gãy xương bả vai trái; Khuyết xương sọ thái dương trái đường kính 2cm, đáy mềm; Dập não và xuất huyết não thái dương trái, đường kính nhỏ hơn 2cm; Vỡ xương đá trái, gây ù tai, nghe kém mức độ trung bình.

+ Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Minh Túc là 56%. Các tổn thương do vật tày gây ra. Chiều hướng do ngoại lực tác động trực diện.

Về nguyên nhân dẫn đến vụ việc xuất phát từ việc bị cáo Tr và bị hại T có mâu thuẫn trong công việc từ trước. Ngày 05/8/2020 vì hiểu lầm T chửi mình

nên Tr và T đã xảy ra cự cãi, dẫn đến việc Tr dùng cây sắt đánh T gây thương tích.

- Về vật chứng thu giữ: 01 cây sắt có chiều dài 80cm, đường kính 3,5cm, cân nặng 1,1kg của anh Ngô Vũ Tr; 01 tua vít cán mũ, đầu dẹp, cán dài 9cm, tua vít sắt dài 30cm, xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại Tua vít cho anh Võ Minh T.

- Về trách nhiệm dân sự, bị hại Võ Minh T yêu cầu bồi thường các khoản:

+ Chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ là 23.190.631 đồng.

+ Tiền công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 11 ngày x 240.000 đồng/ ngày x 02 người là 5.280.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mức 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 74.500.000 đồng.

Tổng số tiền người bị hại T yêu cầu bị cáo Trần Văn Tr bồi thường là 102.970.631 đồng. Bị cáo Tr đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ngày công lao động theo yêu cầu của T là 28.740.631 đồng. Tr đã bồi thường trước 30.000.000 đồng. Đối với số tiền Tr đưa dư cho T là 1.529.369 đồng, hai bên thỏa thuận sẽ cấn trừ vào tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quyết định của Tòa án.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phần chi phí điều trị, tiền ngày công lao động giữa bị cáo Tr và bị hại Túc 28.740.631 đồng (hiện hai bên đã giao nhận tiền xong).

Buộc bị cáo Tr có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại từ 30 đến 40 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên trả lại cho anh Ngô Vũ Tr 01 cây sắt có chiều dài 80cm, đường kính 3,5cm, cân nặng 1,1kg.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Do bị cáo có mâu thuẫn từ trước nên khi T nói chuyện với L bị cáo nghĩ là đang nói bị cáo, nên tức giận bị cáo mới đánh anh T và gây thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện.

- Tại phiên tòa người bị hại Võ Minh T khai: Do có mâu thuẫn từ trước trong công việc nên khi nghe tôi nói chuyện với L là người làm chung thì Trí nghĩ tôi đang chửi Tr, nên mới xảy ra xô xát rồi đánh nhau. Bị cáo Tr dùng cây tuýp sắt đánh vào vùng đầu, vai và lưng của tôi gây thương tích phải nhập viện điều trị với tỷ lệ thương tật đã giám định là 56%. Tôi yêu cầu bị cáo Trần Văn Tr bồi thường số tiền là 102.970.631 đồng bao gồm chi phí điều trị, tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Số tiền chi phí điều trị, tiền ngày công lao động là 28.740.631 đồng. Tr đã bồi thường trước 30.000.000 đồng. Đối với số tiền Trí đưa dư cho tôi là 1.529.369 đồng, hai bên thỏa thuận sẽ cấn trừ vào tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quyết định của Tòa án. Bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Tr. Còn đối với số tiền tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường cho bị hại số tiền 54.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Vũ Tr khai trong quá trình điều tra: Tôi là tổ trưởng tổ bảo trì máy trong công ty Tỷ Thạc. Lúc Tr và T đánh nhau tôi không biết khi xong sự việc thì L có gọi báo nên tôi mới biết. Cây tuýp sắt mà Tí dùng đánh T là của tôi mua mục đích để chế xeo những vật nặng khi sửa máy được dễ dàng hơn. Đối với cây tuýp sắt này tôi không yêu cầu nhận lại và yêu cầu tiêu hủy theo quy định.

Bị cáo Trần Văn Tr nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tr thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, khi vào phòng làm việc của L để ký sổ tăng ca thì gặp úc hay bên có lời qua tiếng lại và do cũng có mâu thuẫn nhỏ từ trước nên bị cáo và anh T đánh nhau, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt dài khoảng 80cm có sẵn trong phòng làm việc đánh vào vùng đầu bên trái, vai và lưng của anh T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 56% tại thời điểm giám định (theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích 270/TgT ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Tháp). Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Tr về tội "*Cố ý gây thương tích*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

……".

[4] Xét, bị cáo Tr là người đã thành niên, nhận thức được hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo

đã dùng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt đánh anh T gây thương tích. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của anh T, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại nơi làm việc nói riêng và tại địa phương nói chung.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng do tình hình tội phạm về gây thương tích có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo",* để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần thiết áp dụng khoản 1, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo dưới khung hình phạt nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho bị hại T là 30.000.000 đồng. Bị hại, anh T yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tr bồi thường cho bị hại số tiền 54.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo là người gây ra thương tích cho bị hại T với tỷ lệ thương tật đã giám định là 56%; cho nên, bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần mà pháp luật đã quy định tại Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Xét bị hại hiện nay kinh tế gặp khó khăn, bị hại thừa nhận có một phần lỗi của bị hại trong vụ án này. Cho nên, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là 35 tháng lương cơ sở, với số tiền là (35 tháng lương cơ sở nhân với mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng) là 52.150.000 đồng. Đối với số tiền gia đình bị cáo Tr đưa dư cho bị hại là 1.529.369 đồng, được trừ vào số tiền 52.150.000 đồng. Cho nên, buộc bị cáo Tr bồi thường số tiền 50.620.631 đồng cho bị hại Võ Minh T.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phần chi phí điều trị, tiền ngày công lao động giữa bị cáo Tr và bị hại T với số tiền là 28.740.631 đồng (hiện hai bên đã giao nhận tiền xong).

Tiếp tục quản lý số tiền mà gia đình bị cáo Tr nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 20.000.000 đồng, tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, theo biên lai thu số 06765, ngày 21/01/2021; để đảm bảo thi hành án.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Ngô Vũ Tr 01 cây sắt có chiều dài 80cm, đường kính 3,5cm, cân nặng 1,1kg.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Tí phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 06/10/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phần chi phí điều trị, tiền ngày công lao động giữa bị cáo Tr và bị hại T 28.740.631 đồng (hiện hai bên đã giao nhận tiền xong).

Buộc bị cáo Trần Văn Tr bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Võ Minh T 35 tháng lương cơ sở, (tương ứng với số tiền là 52.150.000 đồng và trừ vào số tiền 1.529.369 đồng mà bị hại T nhận dư từ bị báo Tr). Cho nên, buộc bị cáo Tr bồi thường tiếp số tiền 50.620.631 đồng cho bị hại Võ Minh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục quản lý số tiền mà gia đình bị cáo Tr nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 20.000.000 đồng, tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, theo biên lai thu số 06765, ngày 21/01/2021; để đảm bảo thi hành án.

4/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

Trả lại cho anh Ngô Vũ Tr 01 cây sắt có chiều dài 80cm, đường kính 3,5cm, cân nặng 1,1kg.

5/- Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.531.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc